PHÒNG GDĐT PHÚ GIÁO **TRƯỜNG MN AN THÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 98/BC-MNAT	*An Thái, ngày 19 tháng 10 năm 2021*

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác 3 công khai năm học 2020-2021, tình hình thực hiện công khai đầu và định hướng công tác 3 công khai năm học 2021-2022

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo Phú Giáo

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 288/PGDĐT-TTr ngày 08/10/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Phú Giáo về việc thực hiện báo cáo công tác công khai năm học 2020-2021 và định hướng công tác công khai năm học 2021-2022 theo yêu cầu của Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT.

Trường Mầm non An Thái báo cáo nội dung như sau:

Phần thứ nhất

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY CHẾ CÔNG KHAI NĂM HỌC 2020-2021

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Năm học 2020-2021 trường có 8 lớp, số học sinh đầu năm là 239/118 nữ, số học sinh cuối năm là 240/117 nữ. Số học sinh dân tộc 7/5 nữ; số học sinh khuyết tật 3/0 nữ. Trẻ 5 tuổi đi học là 89/43 nữ, tỉ lệ 100%.

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường trong năm học 2020-2021 là 32/30 nữ. Trong đó, BGH 2/2 nữ; GV dạy lớp 19/19 nữ; văn phòng 2/2 nữ ; bảo vệ, phục vụ, cấp dưỡng 9/7 nữ.

Trình độ chuyên môn CBGV đạt chuẩn 21/21 tỉ lệ 100.%. Trong đó, giáo viên trên chuẩn 17/19 tỉ lệ 89.5%, giáo viên tham gia đầy đủ, tích cực các hoạt động bồi dưỡng thường xuyên, chuyên môn.

Cơ sở vật chất nhà trường khá đầy đủ, với 8 phòng học, 2 phòng chức năng (1 âm nhạc, 1 phòng máy); 1 nhà bếp; 5 phòng hành chính (văn phòng, phòng HT, phòng PHT, phòng kế toán, phòng y tế); 1 nhà xe. Trang thiết bị khá đầy đủ, phục vụ tốt cho việc chăm sóc giáo dục trẻ.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN 03 CÔNG KHAI TẠI ĐƠN VỊ NĂM HỌC 2020-2021

1. Kết quả thực hiện

Scanned with CamScanner

1.1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

a) Cam kết chất lượng giáo dục:

Về điều kiện tuyển sinh là những trẻ em trong địa bàn trong độ tuổi đi học mầm non, hoàn thành chương trình mầm non trước khi vào lớp 1;

Về chương trình chăm sóc giáo dục, nhà trường thực hiện theo chương trình quy định của Bộ GDĐT ban hành theo TT số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 và được sửa đổi một số nội dung theo TT số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016;

Về yêu cầu phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình: Liên lạc thường xuyên với phụ huynh, tuyên truyền tại các bản tin của trường, lớp.

Về điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ học sinh: Đảm bảo đủ điều kiện CSVC, trang thiết bị phục vụ việc chăm sóc giáo dục trẻ;

Về các hoạt động hỗ trợ vui chơi học tập, sinh hoạt của trẻ: trẻ được tham gia các hoạt động vui chơi học tập và rèn luyện các kỹ năng đơn giản tự phục vụ, tham gia các hoạt động lễ hội. Đảm bảo đủ 1 lớp/phòng học, trang bị đủ bàn ghế, điện quạt, kệ, ĐDĐC, ĐDDH, máy tính, ti vi.

b) Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, nhà trường tự đánh giá:

- Mức 1 đạt 25/25 tiêu chí, tỷ lệ 100%
- Mức 2 đạt 25/25 tiêu chí, tỷ lệ 100%

Nhà trường đã cơ bản hoàn thành việc tự đánh giá trườngđạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng đạt mức 2; đã được đoàn đánh giá ngoài của Phòng Giáo dục và Đào tạo kiểm tra đánh giá và đang trong thời gian hoàn tất hồ sơ đề nghị Sở Giáo dục kiểm tra công nhận.

1.2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

a) Cơ sở vật chất

Đảm bảo số lượng, diện tích các phòng học tính bình quân trên trẻ, số thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ dùng đồ chơi phục vụ hoạt động học tập và vui chơi của nhà trường.

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên

Đảm bảo số lượng, chức danh có phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 32/30 nữ, trong đó BGH 02, GVDL 19, hành chính 02, nhân viên 9. Trình độ Đại học 19, CĐ 02, TC 01.

Scanned with CamScanner

Đảm bảo đủ về số lượng CBQL, GV, NV; trình độ đạt và trên chuẩn; Xếp loại chuẩn nghề nghiệp Khá trở lên. Luôn tích cực trong việc đổi mới quản lý, đổi mới dạy và học.

1.3. Công khai thu chi tài chính

Đơn vị đã thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của Thông tư số 61/2017/TT- BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

2. Đánh giá, nhận xét chung tình hình thực hiện 03 công khai của đơn vị

Các nội dung trên được công khai thông qua các hình thức: Thông báo phổ biến thông qua các buổi họp cha mẹ học sinh; Niêm yết công khai tại nhà trường; Công khai trên trang thông tin điện tử nhà trường. Đảm bảo nội dung công khai theo quy định, hình thức công khai rõ ràng, giúp mọi người dễ tiếp cận các nội dung công khai.

Phần thứ hai

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG KHAI ĐẦU NĂM HỌC 2021-2022 VÀ ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG 3 CÔNG KHAI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2021-2022

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG KHAI ĐẦU NĂM HỌC 2021-2022

1. Khái quát tình hình trường học đầu năm học 2021-2022

Tổng số CBGVNV: 32, trong đó CBQL: 2; GV:19; NV: 11.

Tổng số học sinh: 217/102/8 lớp, trong đó khối lá: 2/lớp/ 66 trẻ, khối chồi: 2 lớp/58 trẻ, khối mầm 2/61 trẻ, nhà trẻ 2 lớp/32 trẻ.

Chất lượng đội ngũ: tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 32 trong đó CBQL, GV là 21 đạt chuẩn 100% trong đó trên chuẩn 19/21 đạt tỷ lệ 90.47%.

2. Tình hình công khai đầu năm học 2021-2022

Từ đầu tháng 10/2021 đơn vị đã kịp thời bổ sung các biểu mẫu Biểu mẫu 1,2,3,4 (theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT) và thực hiện công khai trên trang thông tin điện tử nhà trường, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và kịp thời trước khi khai giảng năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Niêm yết công khai tại bảng thông báo của nhà trường đảm bảo thuận tiện để xem xét.

Đối với công khai mức thu phục vụ học sinh và các khoản thu khác cho năm học được nhà trường phổ biến trong qua nhóm zalo các lớp vào đầu năm học mới.

II. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG 3 CÔNG KHAI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2021-2022

Scanned with CamScanner

1. Mục tiêu hoạt động 3 công khai

Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng chăm sóc giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính để người học, các thành viên của nhà trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.

Thực hiện công khai của nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

Thực hiện công khai nhằm quản lý tốt việc thu, chi ngân sách cũng như việc sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện từ phụ huynh học sinh đảm bảo khách quan chống các biểu hiện tiêu cực trong đơn vị, từ đó xây dựng tập thể có tính đoàn kết nội bộ tốt.

3. Định hướng các giải pháp thực hiện

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý. Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học 2020-2021 và kế hoạch triển khai Quy chế 3 công khai của năm học 2021-2022. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường của các cấp.

- Phó hiệu trưởng chịu trách nhiệm thực hiện quản lý và thực hiện các biểu mẫu công khai cam kết chất lượng giáo dục và công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của đơn vị.

- Kế toán thực hiện hồ sơ quyết toán thu – chi theo quy định, lưu giữ chứng từ tài chính khoa học, thực hiện lập các biểu mẫu công khai về cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên; các biểu mẫu công khai thu chi tài chính theo quy định.

- Ban thông tin điện tử chịu trách nhiệm quản lý và đăng tải thông tin công khai lên website của đơn vị.

- Thanh tra nhân dân, Ban đại diện Cha mẹ học sinh giám sát, theo dõi việc thực hiện quy chế 3 công khai của đơn vị.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác 3 công khai năm học 2020-2021, tình hình thực hiện công khai đầu năm học 2021-2022 và định hướng quản lý công tác 3 công khai năm học 2021-2022 của Trường mầm non An Thái./.

Nơi nhận:
- Phòng GDĐT;
- BGH, CDCS;
- Lưu:VT.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG MẦM NON AN THÁI

Lưu Thị Ngoan

Scanned with CamScanner

PHÒNG GDĐT PHÚ GIÁO **TRƯỜNG MN AN THÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***
Số: 101/KH-MNAT	*An Thái, ngày 20 tháng 10 năm 2021*

KẾ HOẠCH
3 công khai năm học 2021-2022

Thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Nay Trường Mầm non An Thái lập Kế hoạch thực hiện 3 công khai năm học 2021 -2022 như sau:

I. Mục tiêu thực hiện công khai

Thực hiện công khai cam kết của cơ sở giáo dục mầm non về chất lượng giáo dục và công khai về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính để các thành viên của cơ sở giáo dục và xã hội tham gia giám sát và đánh giá cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật.

Thực hiện công khai của các cơ sở giáo dục mầm non nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

II. Nội dung thực hiện

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

1.1. Cam kết chất lượng giáo dục: (biểu mẫu 1)

Mức độ về sức khỏe, năng lực, hành vi mà trẻ đạt được của mỗi nhóm lớp.

Thực hiện chương trình giáo dục theo qui định của Bộ Giáo dục- Đào tạo.

Các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của nhà trường.

1.2. Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế năm học 2021-2022 (biểu số 2)

Công khai số trẻ học bán trú tại trường, số trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có).

Kết quả phát triển sức khỏe của từng trẻ theo định kỳ.

Số trẻ học chương trình chăm sóc, giáo dục theo qui định.

Số trẻ được phân chia theo nhóm tuổi.

1.3. Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non năm học 2021-2022 (biểu số 3)

Scanned with CamScanner

- Cơ sở vật chất:

Diện tích đất, sân chơi, bình quân trên một trẻ, số lượng, diện tích các phòng học, phòng chức năng, số lượng các thiết bị dạy học đang sử dụng (biểu số 3)

1.4. Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non năm học 2021-2022 (biểu số 4)

Số lượng, chức danh có phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo.

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học.

3. Công khai thu - chi tài chính

Công khai học phí và các khoản thu khác từ người học: mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học.

Công khai các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/1 học sinh; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

II. Biện pháp thực hiện

Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện công khai gồm 05 thành viên.

Công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường vào tháng 5 hàng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi khai giảng năm học (tháng 9) và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

Niêm yết công khai tại cơ sở giáo dục đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét. Thời điểm công bố là tháng 5 hàng năm và cập nhật đầu năm học (tháng 9) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

Bất cứ lúc nào cơ sở giáo dục hoạt động, cha mẹ học sinh và những người quan tâm đều có thể tiếp cận các thông tin trên. Để chuẩn bị cho năm học mới, cơ sở giáo dục có thể cung cấp thêm các thông tin liên quan khác để cha mẹ học sinh nắm rõ và phối hợp thực hiện.

Đối với trẻ em mới tiếp nhận: phổ biến trong cuộc họp cha mẹ học sinh hoặc phát tài liệu cho cha mẹ học sinh trước khi cơ sở giáo dục tiếp nhận nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Đối với trẻ em đang được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục tại cơ sở giáo dục: phát tài liệu cho cha mẹ học sinh trước khi tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới.

Scanned with CamScanner

III. Tổ chức thực hiện

*** Tháng 9 + 10+11/2021:**

Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai

Xây dựng Quy chế, Kế hoạch thực hiện công khai giáo dục năm học 2021 - 2022.

Phân công trách nhiệm từng thành viên trong Ban chỉ đạo.

Thực hiện kế hoạch sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động của trẻ theo nhu cầu từng bộ phận.

Tiếp nhận trẻ em, tuyên truyền phổ biến kế hoạch nuôi dưỡng và giáo dục cho các bậc phụ huynh vào cuộc họp đầu năm học.

Phối hợp với Ban đại diện CMHS thoả thuận các khoản thu đầu năm học.

Cập nhật số liệu, thực hiện niêm yết công khai ở bản tin của nhà trường.

Thực hiện rà soát nâng lương thường xuyên đối với cán bộ, viên chức.

Tổ chức khám sức khoẻ đầu năm học cho đội ngũ sư phạm và học sinh toàn trường.

*** Tháng 12 /2021:**

Thực hiện rà soát nâng bậc lương thường xuyên đối với cán bộ, viên chức.

Kế toán thực hiện quyết toán kinh phí cuối năm.

Sơ kết thi đua đợt I cho đội ngũ sư phạm.

*** Tháng 1+ 2+3 /2022**:

Điều chỉnh, bổ sung, ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022 cho phù hợp với thực tế nhà trường.

Kế toán thực hiện dự toán nguồn kinh phí của đơn vị năm 2022.

Xét nâng bậc lương quý I/2022

*** Tháng 4+ 5/2022:**

Niêm yết công khai chất lượng giáo dục vào tháng 5/2022

Thực hiện đánh giá chất lượng trẻ cuối năm học.

Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, phân loại giáo viên cuối năm, đánh giá công chức, đánh giá chuẩn Hiệu trưởng.

Tổng kết thi đua học kỳ 2, bình chọn danh hiệu thi đua năm học.

Phối hợp với Ban đại diện CMHS tổ chức tổng kết khen thưởng học sinh cuối năm học.

*** Tháng 6+ 7/2022:**

Niêm yết công khai chất lượng giáo dục vào tháng 6/2022.

Scanned with CamScanner

Chuẩn bị công tác tuyển sinh năm học mới. Công khai điều kiện tuyển sinh trên trang web của nhà trường, địa phương và tại các bản tin trường.

Chuẩn bị nhân sự, các điều kiện cho năm học mới 2022-2023.

Xét nâng bậc lương quý II/2022./.

Nơi nhận:
- Phòng GDĐT;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG MẦM NON AN THÁI

Lưu Thị Ngoan

Scanned with CamScanner

PHÒNG GDĐTPHÚ GIÁO **TRƯỜNG MN AN THÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 102/QĐ-MNAT	*An Thái, ngày 21 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Ban chỉ đạo và tổ chức thực hiện 3 công khai năm học 2021 -2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON AN THÁI

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT- BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non;

Thực hiện hướng dẫn của phòng giáo dục và đào tạo Phú Giáo về việc triển khai thực hiện 3 công khai theo thông tư hướng dẫn số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT đối với cơ sở giáo dục;

Xét chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm được giao trong năm học 2021-2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Ban chỉ đạo và tổ chức thực hiện Quy chế 3 công khai năm học 2021 -2022 của Trường Mầm non An Thái gồm các bà sau:

1. Bà Lưu Thị Ngoan	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Trinh	P. Hiệu trưởng- CTCĐ	Phó Trưởng ban
3. Nguyễn Thị Ánh Mai	TTND	Thành viên
4. Bà Nguyễn Thị Xuyên	Kế toán	Thành viên
5. Bà Đỗ Thị Oanh	ĐDCMHS	Thành viên

Điều 2. Ban chỉ đạo có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc tổ chức thực hiện Quy chế 3 công khai năm học 2021 -2022.

Điều 3. Các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Phòng GDĐT;
- Như điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG MẦM NON AN THÁI

Lưu Thị Ngoan

Scanned with CamScanner

Biểu mẫu 01

(Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp): PHÒNG GD&ĐT PHÚ GIÁO

(Tên cơ sở giáo dục): **MẦM NON AN THÁI**

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2021 - 2022

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	Sức khỏe trẻ bình thường 97%	Sức khỏe trẻ bình thường 85%
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Chương trình giáo dục mầm non (Ban hành theo Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)	
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	*** Phát triển thể chất:** + Đầu năm đạt: 80%. + Cuối năm đạt 85-90% *** Phát triển nhận thức:** + Đầu năm đạt: 75% + Cuối năm đạt: 85-90%. *** Phát triển ngôn ngữ:** + Đầu năm đạt 60 % + Cuối năm đạt: 80% *** Phát triển TCKNXH:** + Đầu năm đạt: 70%. + Cuối năm đạt: 85%. *** Phát triển thẩm mỹ:** + Đầu năm đạt: 60%. + Cuối năm đạt: 85%	*** Phát triển thể chất:** + Đầu năm đạt: 85% +Cuối năm đạt 90-95% *** Phát triển nhận thức:** + Đầu năm đạt: 85% + Cuối năm đạt: 90-95%. *** Phát triển ngôn ngữ:** + Đầu năm đạt 80 % + Cuối năm đạt: 90-95% *** Phát triển TCKNXH:** + Đầu năm đạt: 85%. + Cuối năm đạt: 90-95%. *** Phát triển thẩm mỹ:** + Đầu năm đạt: 80%. + Cuối năm đạt: 90-95% *Đánh giá hoàn thành chương trình trẻ 5 tuổi đạt 98-100%.
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- Trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi theo hướng chuẩn, hiện đại và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ 100%. - Có đầy đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân cho mỗi trẻ đạt 100%. - Cam kết với các công ty thực phẩm đảm bảo giá cả, chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm. - Đa số đồ dùng nuôi dưỡng, vệ sinh chăm sóc là inox. - Đảm bảo nguồn nước sạch, giữ gìn vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp học. - Tổ chức các ngày hội, ngày lễ như "Tết Nguyên đán", "Tết thiếu nhi 1/6"..., trẻ tham gia 100%.	

An Thái, ngày 20 tháng 10 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)

Lưu Thị Ngoan

Scanned with CamScanner

Biểu mẫu 02

(Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp): PHÒNG GD&ĐT PHÚ GIÁO

(Tên cơ sở giáo dục): **MẦM NON AN THÁI**

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2021 - 2022

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	**Tổng số trẻ em**	217			32	61	58	66
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	217			32	61	58	66
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	3			1	0		2
II	**Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú**							
III	**Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe**							
IV	**Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng**							
V	**Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em**							
1	*Số trẻ cân nặng bình thường*							
2	*Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân*							
3	*Số trẻ có chiều cao bình thường*							
4	*Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi*							
5	*Số trẻ thừa cân béo phì*							
VI	**Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục**							
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ							
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo							

An Thái, ngày 20 tháng 10 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)

TRƯỜNG MẦM NON AN THÁI

Lưu Thị Ngoan

Scanned with CamScanner

Biểu mẫu 03

(Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp): PHÒNG GD&ĐT PHÚ GIÁO

(Tên cơ sở giáo dục): **MẦM NON AN THÁI**

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2021- 2022

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	**Tổng số phòng**		Số m^2/trẻ em
II	**Loại phòng học**	8	Số m^2/1 trẻ
1	Phòng học kiên cố	6	$3m^2$/1 trẻ
2	Phòng học bán kiên cố	2	$3m^2$/1 trẻ-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	**Số điểm trường**	1	-
IV	**Tổng diện tích đất toàn trường** (m^2)	4865.7	$22.4m^2$
V	**Tổng diện tích sân chơi** (m^2)	1000	4.6
VI	**Tổng diện tích một số loại phòng**		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m^2)	776	3.57m2
2	Diện tích phòng ngủ (m^2)	0	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m^2)	144m	0.66m2
4	Diện tích hiên chơi (m^2)	192 m^2	0.88m2
5	*Diện tích phòng giáo dục thể chất (m^2)*		
6	*Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m^2)*	64m	2.37m2
7	Diện tích nhà bếp và kho (m^2)	150m	0.69m2
VII	**Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu** (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	8 lớp/8 bộ	Dùng chung
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	Không	
VIII	**Tổng số đồ chơi ngoài trời**	16	Số bộ/sân chơi (trường)
IX	**Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)**	Tivi 3, máy tính 24, màn hình tương tác 5, đàn organ, yamaha: 8	

Scanned with CamScanner

X	**Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác** (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1			

		Số lượng(m^2)				
XI	**Nhà vệ sinh**	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m^2/trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	28m	144		0.66	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

*(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)*

		Có	Không
XII	**Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh**	x	
XIII	**Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)**	x	
XIV	**Kết nối internet**	x	
XV	**Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục**	x	
XVI	**Tường rào xây**	x	

An Thái, ngày 20 tháng 10 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO H. PHÙ CỪ TỈNH HƯNG YÊN
TRƯỜNG MẦM NON AN THÁI

Lưu Thị Ngoan

Scanned with CamScanner

Biểu mẫu 04

(Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp): PHÒNG GD&ĐT PHÚ GIÁO

(Tên cơ sở giáo dục): **MẦM NON AN THÁI**

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2021 - 2022

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	32			19	3	1		3	7	13				
I	**Giáo viên**	19													
1	Nhà trẻ	4			3	1			1	1	2				
2	Mẫu giáo	15			14	1			1	4	10				
II	**Cán bộ quản lý**	2			2						2				
1	Hiệu trưởng	1			1						1				
2	Phó hiệu trưởng	1			1						1				
III	**Nhân viên**	11							1	1					
1	Nhân viên văn thư	0													
2	Nhân viên kế toán	1				1				1					
3	Thủ quỹ	0													
4	Nhân viên y tế	1					1		1						
5	Nhân viên khác	0													
	Bảo vệ	2													
	NVPV	2													
..	Cấp dưỡng	5													

An Thái, ngày 20 tháng 10 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)

TRƯỜNG MẦM NON AN THÁI

Lưu Thị Ngoan

Scanned with CamScanner